

Bản án số: 161/2021/HS-ST
Ngày: 16-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đồng Văn Thành

Bà Vũ Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 154/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn U1(tên gọi khác: Không), sinh năm 198x tại PY, TN; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm N, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc S (đã chết) và bà Trần Thị Đ; có vợ là Trương Thị U1 H và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0046203 ngày 24/12/2020 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên xử phạt Lê Văn U1 3.000.000 đồng do có hành vi Thế chấp vũ khí.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trương Thị U1 H, sinh năm: 1991; Trú tại: xóm N, xã TC, thị xã PY, TN. Có mặt.

- Người chứng kiến:

1. Bà Hà Thị Mai L, sinh năm: 195x; Trú tại: tổ dân phố S T, phường B S, thị xã PY, tỉnh TN. Vắng mặt

2. Anh Đàm Thanh L, sinh năm: 197x; Trú tại: tổ dân phố Sơn T, phường B

S, thị xã PY, tỉnh TN. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 20 phút ngày 01/10/2021, tổ công tác Công an phường B S, thị xã Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực tổ dân phố ST, phường B S, thị xã Phở Yên thì phát hiện tại đoạn đường T05 có đôi tượng Lê Văn U1 có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, Lê Văn U1 tự dùng tay lấy trong túi quần bên trái U1 đang mặc ra 02 (hai) gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng đục giao nộp cho tổ công tác. U1 khai đây là chất ma túy loại Heroine, U1 mua về để sử dụng.

Quá trình điều tra, Lê Văn U1 khai nhận: khoảng 09 giờ 00 phút ngày 01/10/2021, Lê Văn U1 đang uống thuốc Methadone tại Trung tâm y tế thị xã Phở Yên thì nhận được cuộc gọi của đôi tượng Hoàng Duy T (nhà ở B S, P Y) rủ U1 đi mua ma túy để cả hai cùng sử dụng. Do bản thân nghiện ma túy nên U1 đã đồng ý. U1 điều khiển xe máy biển kiểm soát 20H1-196.84 về gặp T tại cây xăng B S thuộc tổ dân phố S T, phường B S, thị xã Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây, T đưa cho U1 số tiền 145.000 đồng bảo U1 đi mua ma túy, còn anh T đi mua xi lanh, nước cất để sử dụng. U1 cầm tiền của anh T rồi điều khiển xe ra ngã tư đèn xanh đỏ Phở Yên. Tại đây, U1 gặp một người nam giới lái xe ôm, U1 bảo: em vật quá, anh mua giúp em hai con (ý là U1 nhờ người lái xe ôm mua giúp U1 02 gói ma túy). Người lái xe ôm đồng ý và U1 đưa cho người này số tiền 200.000 đồng. Người lái xe cầm tiền đi một lúc rồi quay lại đưa cho U1 02 gói ma túy. U1 cầm ma túy rồi đút vào túi quần phía sau bên trái. Do người đó đi mua hộ ma túy nên U1 trả công cho người này số tiền 50.000 đồng. Sau đó U1 điều khiển xe máy về chỗ ngã ba cây xăng B S để gặp T. Khi U1 đang đứng chờ thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập, lấy lời khai, tiến hành đối chất để làm rõ hành vi của Hoàng Duy T. Tuy nhiên, quá trình điều tra, không có căn cứ xác định T liên hệ và góp tiền cùng U1 để mua ma túy.

Ngày 01/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phở Yên phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên cân khối lượng số chất bột màu trắng đục thu giữ của U1 được 0,101 gam (đã trừ bì), lấy tất cả số chất rắn màu trắng nêu trên niêm phong trong bì ký hiệu M gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1466 ngày 08/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng đục trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,101 gam.

Tại bản cáo trạng số 159/CT-VKSPY ngày 15/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lê Văn U1 về tội “Tàng

trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, vật chứng thu giữ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là chị Trương Thị U1 Hoa khai: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS 20H1-196.84 mà Lê Văn U1 sử dụng để đi mua ma túy là tài sản chung của chị và bị cáo. Chiếc xe này do chị là người thường xuyên quản lý, sử dụng. Ngày 01/10/2021, chị không biết việc bị cáo lấy xe của chị để đi mua ma túy. Do vậy chị H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho chị chiếc xe mô tô nói trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn U1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Lê Văn U1 mức án từ 24 - 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đề nghị tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và vỏ, bao gói kèm theo.

- Trả lại cho chị Trương Thị U1 Hoa 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS 20H1-196.84; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 thẻ sim số thuê bao 0964.955.786.

Ngoài ra còn đề nghị án phí đối với bị cáo và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận, lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 20 phút ngày 01/10/2021, tại đoạn đường T05 thuộc tổ dân phố S T, phường B S, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Lê Văn U1 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,101 gam ma túy loại heroine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,101 gam ma túy, loại heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân của bị cáo Lê Văn U1 là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 159/VKSPY ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine..., có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an ninh tại địa phương. Do đó việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung.

Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội do bị cáo thiếu rèn luyện, tu dưỡng nên đã mắc nghiện ma túy, để phục vụ cho nhu cầu bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo chỉ được học đến lớp 03/12 thì nghỉ học. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có 01 tiền sự về hành vi Thế chấp vũ khí. Hội đồng xét xử nhận định bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Xét thấy, mức án mà Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, phạm tội không có mục đích mua bán trực lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Việc xử lý đối tượng liên quan đến vụ án: Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Lê Văn U1, bị cáo khai nhờ một người lái xe ôm ở ngã tư Phở Yên mua giúp nhưng U1 không biết tên tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp. Đối với đối tượng Hoàng Duy T là người bị cáo khai liên lạc, góp tiền mua ma túy cùng với bị cáo. Quá trình điều tra không có căn cứ xác định các hành vi của T như bị cáo đã trình bày nên chưa đủ căn cứ để xem xét, xử lý.

[8] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy thu giữ của bị cáo cùng các bao bì kèm theo còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS 20H1-196.84, xét thấy đây là tài sản chung của chị Hoa và bị cáo. Tuy nhiên, sau khi mua xe chị Hoa là người thường xuyên quản lý, sử dụng. Chị Hoa không biết việc U1 sử dụng xe để phạm tội nên xét thấy trả lại cho chị Hoa quản lý, sử dụng chiếc xe mô tô nói trên là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, đã qua sử dụng tạm giữ của Lê Văn U1, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí và chi phí tố tụng: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 329, Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn U1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Văn U1 **24** (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo U1 .

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M ghi hoàn trả 0,078 gam mẫu M và vỏ bao gói mẫu M; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi mẫu lưu kho.

- Trả lại cho chị Trương Thị U1 Hoa 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave @, màu sơn đen, biển kiểm soát 20H1-196.84, xe đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Lê Văn U101 điện thoại di động Samsung màu đen đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim có dãy số 8984 04800 00315 54109.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, ngày 17/11/2021).

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn U1 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Xuân Lộc